

Thiền sư Mãn Giác trong việc phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân

ISSN: 2734-9195 14:30 10/12/2025

Dù đứng trên góc độ nào thì người đứng đầu phải là người có phẩm chất đạo đức với công việc quản lý toàn hệ thống nào đó. Phẩm hạnh đạo đức của thiền sư Mãn Giác là bậc chân tu khả kính xứng đáng cho hậu thế noi theo.

Tác giả: **TS Nguyễn Thị Thanh Mai (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Toàn bộ giáo lý của Phật giáo đều mang tính giáo dục triết lý nhân sinh trong đời sống; giá trị cốt lõi rất quan trọng đó là đạo đức và trí tuệ. Trí tuệ luôn đi đôi với tâm từ chính là tôi luyện bản thân chuyển từ tối qua sáng, thích ứng với lợi ích cá nhân là cần phải tự lợi, lợi tha, không vì lợi ích cá nhân mà quên đi lợi ích cộng đồng. Đó chính là mục đích hành đạo của Như Lai; mà đệ tử của ngài là thiền sư Mãn Giác đã mỗi đèn nối lửa trong kiếp sống của Ngài. Đất nước xã hội phát triển như hiện nay thì bất kỳ ai ai đứng đầu trong một lĩnh vực nào cũng đều có thể dựa trên giáo lý của đạo Phật như Ngũ giới, Thập thiện, Lục độ,... áp dụng trong đời sống đối nhân xử thế. Đạo đức và trí tuệ, nền tảng giáo lý này ứng dụng vào trong đời sống thì việc gì cũng sẽ có thể thành công. Xã hội hiện đại phát triển không ngừng bởi khoa học kỹ thuật và công nghệ; theo đó tri thức mới luôn luôn sáng tạo để kịp thời phát huy tinh thần hòa nhập là điều tất yếu. Song song với sự cải tiến của xã hội, trong mọi lĩnh vực hoạt động nên dựa trên nền tảng đạo đức và trí tuệ của giáo lý đức Phật. Người con Phật khi hiểu được giới luật thì luôn có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc những điều răn cấm của giới, theo đó chất lượng sống giữa vật chất và tinh thần trong mọi lúc, mọi nơi sẽ mang lại nhiều lợi ích cho dân tộc.



Hình minh họa. Ảnh: Internet

Nhân cách của **thiền sư Mãn Giác** một bậc tu hành chân chính thời Lý là một tấm gương để chúng ta nhìn lại giá trị của nền tảng đạo đức và trí tuệ; mà giới luật của Phật giáo là tiền đề để tiến bước. Nếu áp dụng vào đời sống tăng ni, phật tử đúng chánh pháp, thì sẽ phát huy được tinh thần phụng Đạo, yêu Nước, hộ Quốc, an Dân như các thiền sư vào thời đại Phật giáo Lý, Trần. Từ đó sẽ có thêm những con người có phẩm chất toàn diện từ cái tâm, tầm và tài. Do đó, giới luật của Phật giáo là rất cần thiết cho sự phát triển bất cứ vào thời đại nào, thời gian nào đều mang nhiều ý nghĩa và quyết định đến chất lượng nguồn nhân lực, ảnh hưởng đến tất cả mọi mặt trong xã hội. Nghiên cứu về cuộc đời tu hành của thiền sư Mãn Giác, tác giả tiếp cận theo phương pháp tìm hiểu qua những tư liệu lịch sử, và phỏng vấn sâu tăng ni và phật tử. Nội dung chủ yếu là những triết lý sống thực tế trong cuộc sống của họ. Từ đó tác giả sẽ trình bày khái quát tóm ý của các cuộc phỏng vấn để chúng ta có thể thấy rõ tấm gương tu hành của bậc trưởng thượng, và lấy đó làm hành trang tự sách tấn cho chính mình trên con đường đạo nghiệp của các hàng hậu học nội dung cũng là cái mới của bài nghiên cứu này.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

Trong bài nghiên cứu này tác giả vận dụng quan điểm của (Rice, R. W', 1984, tr.15) Ông ta đưa ra các luận điểm của chất lượng sống đối với con người là vật chất và tinh thần.

Nhưng đối với Phật giáo là lấy trí tuệ và từ bi làm nền tảng cho con người. Tác giả tiếp cận cái quan điểm của ông để nghiên cứu trong bài thiền sư Mãn Giác. Từ đó đưa ra những câu hỏi giả thiết và giả thuyết nghiên cứu để áp dụng thực tế trong đời sống của tăng ni, phật tử,... để đưa ra kết quả nghiên cứu.

Phương pháp thu thập dữ liệu định tính: Dựa trên nguồn tư liệu lịch sử; phương pháp quan sát tham dự; phương pháp phỏng vấn sâu (John W. Creswell, 2009, pp. 175- 200).... nhằm làm rõ những câu hỏi nghiên cứu: Quá trình tu hành của thiền sư Mãn Giác? Giá trị gì đã giúp ngài phụng sự yêu nước hộ quốc dân an?. Đạo đức của Tăng Ni, Phật tử như thế nào để có thể ứng dụng được trong đời sống của họ?. Người được phỏng vấn là Tăng Ni và Phật tử tại TPHCM có độ tuổi từ 27 - 40 tuổi trở lên, thời gian tiến hành phỏng vấn từ ngày 17/02/2023- 25/07/2025, 15 người nữ và 12 nam. Là nguồn tư liệu trong nghiên cứu.

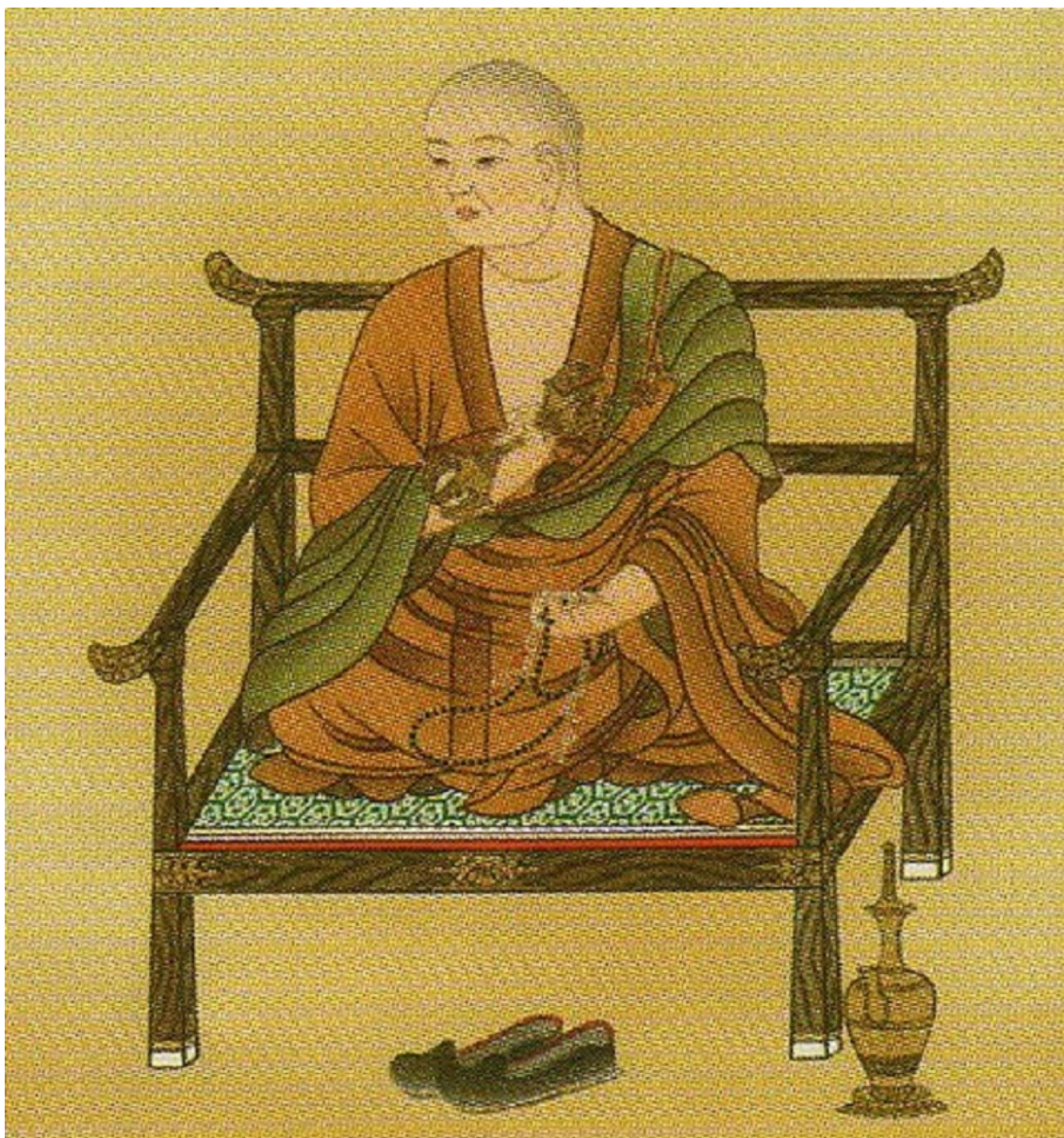
3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1 Kết quả nghiên cứu

3.1.1 Gương sáng học đạo tu hành của thiền sư Mãn Giác

Thiền sư Mãn Giác (1052-1096) họ Nguyễn tên Trường (2) cha của ngài làm quan Trung thư viên ngoại lang tên là Hoài Tổ. Ngài Mãn Giác là người thông minh học rộng hiểu sâu, thông suốt cả Tam giáo. Lúc ngài Lý Nhân Tông chưa lên ngôi đã ra chiếu chỉ để chọn con em các nhà danh gia vương giả vào trong cung hầu, trong số người được chọn có ngài Mãn Giác. Ở trong cung hầu ngài thường suy tư về thiền định. Bản tính của thiền sư Mãn Giác chất phác hiền lành nên ngài Lý Nhân Tông rất quý mến; và sau khi lên ngôi, vua ban hiệu cho thiền sư là Hoài Tín. Thiền sư Mãn Giác ở trong cung đến khoảng niên hiệu Anh Vũ Chiêu Thắng (1076-1084) ngài dâng biểu xin xuất gia và đến chùa Quán Đỉnh học đạo với thiền sư Quảng Trí. Thời gian sau khi học đạo ngài Mãn Giác được thiền sư Quảng Trí tâm ấn, sau đó ngài mang bình bát đi vân du khắp nơi tìm thiện hữu tri thức. Tính tình đôn hậu của ngài với tâm tu được mở sáng từ thiền sư Quảng Trí ấn khả; ngài đi đến đâu cũng được các học giả mến kính và theo học đạo. Về sau, ngài tiếp tục học rộng Đại Tạng kinh đạt được trí vô sư; kể từ đó ngài trở thành một bậc lãnh tụ pháp môn trong thời đó. (Ngô Đức Thọ, 1990, tr 72).

Thời đại nhà Lý, các vua giỏi về phương diện học thức hơn thời đại Đinh và Lê; về mặt tâm linh các vua ái mộ đạo Phật, học Phật cũng có trí thức hơn, thường đàm đạo cùng các thiền sư học hỏi đạo lý Thiền (Nguyễn Lang, 2012,tr 147).



(Ảnh: Internet)

Tóm lại ý từ phỏng vấn các tăng ni và phật tử. “*Vua Lý Nhân Tông là một vị vua hiền đức có tài và sùng kính đạo Phật, vua rất quý mến thiền sư Mãn Giác bởi tính tình đôn hậu chất phác. Thiền sư Mãn Giác tuy được cử hầu trong cung, sống trong hàng quan liêu vương giả, nhưng những khi rảnh rỗi, thay vì vui chơi tiêu khiển với các vương gia, thì ngài thường hay lưu tâm về thiền định để tu tập, sau đó quyết định từ chức xin xuất gia tu hành. Lúc còn trẻ mà bản tính hiển lộ không ham thích công danh theo thế tục, như thế cho thấy rằng ngài đã có chủng tử tu hành rất sâu*”.

Khi vào cung lễ đương nhiên là sẽ tiếp cận được rất nhiều bậc quan liêu vương giả, nhưng ngài vẫn không màng danh lợi cũng chẳng tự tôn mà xin phép nhà vua xuất gia tu hành. Tính về năm sinh của thiền sư Mãn Giác và năm ngài dâng biểu xin xuất gia thì lúc ấy ngài chỉ ngoài hai mươi tuổi. Ở vào tuổi này người thế gian lại bắt đầu lo sự nghiệp thế gian. Thế nhưng, sự nghiệp của ngài

lại là sự nghiệp xuất thế gian, tự do, tự tại, độc lập một thân, một mình, một bình bát đi vân du khắp nơi tìm thiện tri thức để học hỏi. Công phu tu hành của ngài đạt đến mục đích cao nhất mà người tu nào cũng đều nhắm đến đó là “trí vô sư”.

Vì sao nói rằng chúng duyên tu hành của ngài rất sâu?. Vì giáo lý đức Phật dạy không có việc gì để tu ngoài việc buông bỏ tâm phân biệt, chấp trước; tâm tham, sân, si, cái tâm ngã mạn tật đố siểm khúc... đều là những tâm phân biệt, chấp trước. (Tuyên Hóa, 2009, tr 179) Tâm phân biệt, chấp trước chúng ta đã huân tập rất sâu, nên không phải nói sửa là sửa được liền, nói tu để nhận lại tâm chân thật của chính mình trong một đời là được. Thế nhưng, thiền sư Mãn Giác ngay trong đời này đã nhận lại “trí vô sư” của chính mình. Tập khí chúng sinh không biết đã từ bao đời bao kiếp huân những chủng tử xấu ác, nên bây giờ muốn thay đổi nó trở thành thiện lành đâu phải là mau chóng, và phải huân tập dần dần mới có kết quả. Một chữ buông Phật dạy không phải nói buông là buông được liền, nói bỏ là bỏ được hẵn ở một đời; mà cần phải có sự huân tập rất là nhiều kiếp.

Theo lời phật tử: *Ở vào tuổi của thiền sư Mãn Giác, thời trẻ học thông suốt Tam giáo, được vua Lý Nhân Tông trọng dụng và quý mến, nhưng ngài không cao ngạo, tính tình chất phác hiền lành từ trước khi ngài được tuyển vào cung hầu. Người thế gian ở trong thời đại hiện nay gặp bất cứ hoàn cảnh vinh quang thuận lợi nào, hầu hết là họ đều say trên chiến thắng”.*

Vì say trên chiến thắng nên quên rằng việc học thế gian rất nhiều mà mình chỉ có kiến thức ở một khía cạnh nhỏ nào đó thôi; mình giỏi ở góc độ này sẽ lại có người khác giỏi hơn mình ở một góc độ khác để tương trợ lẫn nhau. Cổ đức khi xưa học đạo thấu hiểu mọi lẽ, uyên thâm Phật pháp mà luôn cúi mình như cây lúa chín; thiền sư Mãn Giác là một điển hình, và sau khi đạt đạo ngài đã trở thành bậc pháp bảo nổi tiếng trong thời đó.

Sự vận hành của một công ty hay xí nghiệp càng ngày càng phát triển, nhân công có công ăn việc làm ổn định đều được xây dựng từ đạo đức của người lãnh đạo. Đạo đức rất cần thiết không những chỉ ở người lãnh đạo trong một tổ chức, mà cũng cần thiết ở nơi mỗi con người trong cuộc sống; và đạo đức được xây dựng trên nền tảng giới luật. Quốc có quốc pháp, gia có gia quy. Một gia đình các bậc cha mẹ đều có nề nếp quy cũ, biết luân lý đạo đức nhân quả, sẽ dạy dỗ con cái mình trở thành một thành viên có ích cho gia đình có lợi cho xã hội, và là một gia đình hạnh phúc làm mẫu mực cho người và tấm gương sáng cho con cái sau này. Một đất nước được xây dựng từ một vị minh quân có đạo đức, có phép tắc kỷ cương, có tâm hiếu sinh thương dân như con; sẽ không bao giờ để

đất nước lâm vào cảnh điêu linh khói lửa, nhân dân phải chịu sống trong cảnh lầm than đói khổ; mà phải là một quốc gia hòa bình, thịnh vượng, phồn vinh, dân tộc ấm no hạnh phúc. Vua Lý Nhân Tông là một vị vua điển hình trong thời đại nhà Lý. Cũng vậy, một người tu hành chân chính đạt được đạo quả sẽ là một pháp bảo trong Phật pháp, đảm đương được sự truyền thừa của Phật tổ, là trụ cột của chúng sinh nương tựa. Tiêu biểu đó là thiền sư Mãn Giác đã nổi tiếng vào triều đại nhà Lý.

Thời đại nhà Lý các vua trị vì, kế vị, nối ngôi thường sùng mến đạo Phật, học Phật có căn bản; dùng giáo lý nhà Phật, áp dụng giới luật căn bản để hộ Quốc, an Dân và đã tạo rất nhiều công trình Phật giáo. Trong thời đại nhà Lý, thiền sư Mãn Giác tu hành đạt đạo. Ngài ý thức rằng đạo đức con người được xây dựng trên giới luật Phật giáo là nền tảng tinh thần của một quốc gia là trụ cột của dân tộc. Và để liên kết nhân tâm cần phải tiếp cận, đồng hành cùng dân tộc để xiển dương chánh pháp. Thiền sư Mãn Giác thông suốt cả Tam giáo, ngài đã dạy cho môn đệ tu hành bằng những điều tinh hoa nhất trong giáo lý Phật giáo và trong khoa học xã hội... (Nguyễn Lang, 2012, tr 150)

Đạo hạnh của chư vị thiền sư tu hành chân chính cao thâm. Bậc chân tu luôn khép mình trong khuôn khổ của giới luật để thúc liễm thân tâm, để bào mòn tập khí, để trưởng dưỡng tâm từ, để đẩy lùi tham, sân, si, cắt đứt gốc rễ của ái dục... Những thứ tập khí ô nhiễm này người thế gian rất ít người có thể buông bỏ được, thế mà người tu đạo chân chính một khi đã lập chí nguyện tu hành thì thực hành đến viên mãn. Người bình thường không dễ dàng gì làm một việc rất ư là khó, khổ này.

Chư tăng cho rằng: *“Thời gian thiền sư Mãn Giác vân du khắp nơi tìm thiện tri thức để học hỏi thêm, ngài đi đến đâu cũng có rất nhiều người theo học đạo, càng lúc càng đông, cũng chính do đức độ của người xuất gia đã cảm hóa được họ”*. Nền móng của quá khứ luôn là mẫu mực cho thế hệ tương lai, tấm gương tu hành của người xưa là như thế.

Vua Lý Nhân Tông và Hoàng thái hậu Cảm Linh Nhân theo Phật giáo, nên cho xây dựng ngôi chùa Cứu Liên Giáo Nguyên cạnh bên cung Cảnh Hưng, và thỉnh thiền sư Mãn Giác về trụ trì để tiện việc học đạo hỏi thiền. Khi học hỏi với thiền sư, vua và Hoàng thái hậu không bao giờ dám gọi tên ngài mà thường gọi thiền sư là trưởng lão. (Thích Thanh Từ, 2018, tr 248 đoạn 1). Một hôm nhân học đạo vua nói với thiền sư Mãn Giác rằng: *“bậc chánh nhân thị hiện ở đời, tất nhiên là hóa độ chúng sinh, không hạnh nào mà chẳng đủ, không việc nào mà không tu, chẳng phải chỉ có sức định tuệ thôi; mà còn có công giúp ích cho nhân loại, vì vậy vua cần phải kính trọng và phong tước nên ngài phải kính nhận đó”*. Rồi vua

phong hiệu đảm nhiệm Giáo Nguyên thiền viên Hoài Tín đại sư để truyền thọ tâm ấn vô tu vô chứng của Phật Tổ; thiền sư Mãn Giác phụng chiếu nhận chức Nhập nội đạo tràng Tử y đại sa môn, ngang bằng với các quan tam ty cộng sự, được dự bàn chính sự. (Ngô Đức Thọ, 1990, tr 72, 73)

Thời Lý các thiền sư rất được nhà vua xem trọng ở đạo đức tu hành. Các thiền sư thời nhà Lý tham gia chính sự, nhưng không tham dự chính quyền; chư vị biết rằng quốc gia là trụ cột của nhân dân. Phật pháp muốn hóa độ là phải sống gần gũi với dân chúng, nên các ngài chỉ đóng góp ý kiến và công việc xong lại về chùa không nhận chức vụ trong nội các (Nguyễn Lang, 2012, tr 146). Thiền sư Mãn Giác chân thật tu hành đến nỗi ngay cả vua và Hoàng thái hậu là bậc nắm quyền trăm họ mà còn phải kính nể. Chẳng những vua Lý Nhân Tông và Hoàng thái hậu thời đó kính trọng, mà ngày nay bậc chân tu như ngài các thế hệ về sau cũng đều kính ngưỡng. Vì vậy có câu nói *“thắng ngàn quân giặc không bằng thắng chính mình; thắng chính mình là một chiến thắng vẻ vang oanh liệt nhất”*. (Thích Minh Châu, 2000, tr 33)

Phật nói ngũ dục là thứ mà người thế gian phần nhiều là chạy theo không có điểm dừng. Vì những thứ này mà họ tranh giành hơn thua, được mất, sát hại lẫn nhau. Con người từ nhỏ đến lớn nếu chúng ta suy ngẫm kỹ sẽ thấy đại đa số không ai dạy cho chúng ta đừng tham, đừng tranh giành, đừng hơn thua, đừng ganh ghét...chỉ có giáo lý Phật mới dạy con người không nên làm những điều đó mà thôi. Những điều này lẽ ra nếu được học Phật pháp sẽ biết và cần nên dạy con ngay từ thuở lên ba để trẻ con có thể tiếp thu đạo đức dần dần khi tâm hồn trẻ như tờ giấy trắng.

Trẻ con khi còn bé mỗi khi người lớn thấy con mình hơn những đứa trẻ khác thì phần lớn mọi người đều khen đứa bé này khôn lanh, giỏi giang; đâu biết rằng đó là những mầm mống cho sự xung đột đấu tranh trong tương lai. Con người ngay từ khi mới lọt lòng mẹ là đã tiềm ẩn tâm tham bên trong tiềm thức rồi. Đây gọi là Câu sanh vô minh (Thích Quảng Độ, 2014, tr 930). Nếu hạt giống tham này không được khơi dậy, bởi sự ung đức bồi dưỡng bằng những hạt giống thiện lành thì nó sẽ không có cơ hội nảy mầm. Còn bé thì tham lam tranh giành theo kiểu ấu trĩ; khi lớn lên hòa nhập với cộng đồng mưu sinh kiếm sống thì từ đó tham lam tranh giành lại phát triển mạnh mẽ hơn. Thời đại xã hội hiện nay bất cứ ngành nghề nào cũng luôn xảy ra việc quản lý bắt nạt đồng nghiệp cấp dưới, dẫn đến tiêu cực trong phân chia công việc, nhiệm vụ trong công việc, nâng lương, lợi nhuận,... đều là những việc làm phát xuất từ tâm tham của con người. Người quản lý cần hướng đến những việc làm thân thiện, hòa đồng giữa các đồng nghiệp với nhau; cần học theo tấm gương đạo đức của thiền sư Mãn Giác để làm mẫu mực cho thế hệ kế tiếp. Tương lai cần phải dựa vào nền móng của

quá khứ !.

Cuối tháng mười một vào niên hiệu Hội Phong năm thứ năm (1096) thiền sư Mãn Giác cáo bệnh để lại bài kệ dạy chúng: *“Xuân đi trăm hoa rụng, xuân đến trăm hoa cười. Trước mắt việc đi mãi, trên đầu già đến rồi. Đừng nói xuân tàn hoa rụng lá, đêm qua, sân trước, một cành mai”*. Nói xong ngài ngồi kiết già an nhiên thị tịch, hưởng thọ bốn mươi lăm tuổi, mười chín tuổi hạ. Nhà vua kính trọng lễ tang rất trọng hậu, các công hầu khanh tước đều đến đánh lễ dâng hương, làm lễ hóa táng thu xá lợi và xây tháp thờ ở chùa Sùng Nghiêm tại làng An Cách. Vua Lý Nhân Tông ban thụy là Mãn Giác. (Thích Thanh Từ , 2008, tr 127).

3.2.1 Đạo đức của thiền sư Mãn Giác phụng Đạo yêu Nước hộ Quốc an Dân

Đúng như lời tán thán công đức tu hành của vua Lý Nhân Tông ban tặng thiền sư Mãn Giác để phong tước hiệu cho ngài. Bậc chánh nhân thị hiện ở đời không việc nào không làm lợi ích cho quốc gia; không việc nào không đem an lạc đến cho muôn loài, cho nên vua nói không hạnh nào mà chẳng đủ. (Thích Thanh Từ, 2018, tr 248 đoạn 2). Một người tu hành đã thật sự giác ngộ thì lại nghĩ đến tự lợi lợi tha, mong muốn ai ai cũng đi tìm con đường hạnh phúc vĩnh hằng, nơi chốn bình yên trong tâm, an lạc từ bản thân và lan tỏa rộng với mọi người ở kề bên trong sự pháp hỷ sung mãn. Đây là tâm nguyện thừa hành nhiệm vụ của một sứ giả Như Lai, thắp lên ngọn đèn chánh pháp để tiếp nối mãi mãi về sau không đứt đoạn. Hạnh tu hành của bậc chân tu luôn song hành việc tự lợi và lợi tha; chẳng những có lợi ích với xã hội và quần chúng mà còn ích lợi rộng khắp đến muôn loài.



Chùa Sùng Nghiêm. Ảnh: Internet

Chỉ một hạnh “thiểu dục tri túc” của thiền sư Mãn Giác tu hành chân chính cũng đủ thấy rõ việc lợi mình và lợi người. Đây là một hạnh thiết thực nhất, để lại một tấm gương sáng đến ngày sau, phát huy giá trị đạo đức của ngài trong việc phụng Đạo, yêu Nước, hộ Quốc, an Dân, đối với hàng tăng ni, Phật tử trong đời sống hiện nay. Thiền sư Mãn Giác mang bình bát đi khắp thực khắp nơi, vừa học hỏi thêm từ các bậc tôn túc; vừa củng cố công phu tu hành của chính mình đã thể hiện thực tiễn hạnh ít muốn biết đủ. Thân tâm ngài trở nên an vui khỏe mạnh, ý nghĩa hơn nữa là những phần tiết giảm của ngài đó có thể theo một tiến trình nhân quả tự nhiên san sẻ đến những người cơ nhỡ có hoàn cảnh không may mắn... Chỉ thực hành một hạnh là đã gồm bao nhiêu hạnh, ích lợi cho đất nước, an lạc cho muôn loài, gìn giữ môi trường thiên nhiên mình đang sống và tu học; huống nữa là không hạnh nào mà thiền sư Mãn Giác thiếu khuyết.

Không việc nào mà không tu. Thiền sư Mãn Giác không bao giờ phóng tâm ra bên ngoài để phán xét lỗi của người; mà luôn quay vào bên trong để tìm lỗi mình để chỉnh sửa. Vì chư vị biết rằng nguồn gốc nào tạo nghiệp, nguồn gốc nào giải thoát; đó chính là sáu căn của chính mình (Thích Thiện Hoa, 2012, tr 518). Chúng ta vì không biết được nguồn gốc tạo nghiệp nên mới vô tư mà tạo tác. Sáu căn khi đối diện với sáu trần cảnh, nếu như chúng ta phóng tâm ra ngoài tìm lỗi người để chỉ trích thì đó là gốc rễ tạo nghiệp; nhưng nếu quay lại sửa lỗi mình thì đó sẽ dần dần hết nghiệp là giải thoát.

Thiền sư Mãn Giác luôn luôn lấy giới luật làm nền tảng để tiến bước lên thêm thang bậc thánh; ba đời chư Phật không vị Phật nào mà không lấy giới luật làm rường cột. Ngài lấy giới luật để ngăn ngừa tâm tham đắm, tâm chấp trước. Ngăn ngừa tham đắm vào danh vọng, tiền của, tham đắm vào ăn, uống, ngủ, nghỉ... Khi một niệm sân nổi dậy là kéo theo khẩu nói bậy thân hành động không đúng, nên cơn sân sẽ phá huỷ biết bao nhiêu công lao tu hành bấy lâu, vì vậy bậc tu hành chân chính rất cẩn thận dè dặt.

Thiền sư Mãn Giác khi đối duyên xúc cảnh niệm niệm ngài luôn rõ biết; ngài luôn quan sát các pháp không để trần cảnh hoá chuyển tâm mình; mà tâm của ngài luôn chuyển các pháp. Hạnh về thân, thiền sư Mãn Giác luôn trang nghiêm đi đứng trong sự chánh niệm trong sáng rõ ràng. Mỗi một hành động đều có giới hạnh làm nền tảng; làm tất cả việc nhưng không ngại gian nan khó nhọc, không nghĩ rằng ngài đang làm cho ai, ai là người được hưởng... tất cả những việc làm đều xuất phát từ lợi mình lợi người, muốn đem đến an lạc hạnh phúc cho chúng sinh. Hạnh về khẩu, nói nín động tịnh đều nhẹ nhàng từ tốn, một lời nói nếu đúng pháp không phải là tạp thoại ngài mới buông lời; không nói lời ác thiệt lưỡng ngôn, luôn nói lời chân thật không vì vụ lợi mà nói, lời nói ra luôn kính trên nhường dưới; việc cần nói thì nói không cần nói ngài sẽ im lặng như bậc thánh nhân. (Thiền sư Quy sơn, 2007, tr 156)

Các phương pháp tu hành này Phật dạy không chỉ dành riêng cho người xuất gia mà cũng áp dụng được cho mọi tầng lớp, mọi căn cơ của chúng sinh. Thiền sư Mãn Giác là bậc chân tu đã hành theo lời Phật dạy để lại tấm gương sáng soi cho hậu thế, chẳng những chư vị trong đạo mà ngay cả những người bên ngoài xã hội. Quan trọng nhất là những ai làm lãnh đạo doanh nghiệp; nếu họ muốn công việc thông thương có sự đoàn kết giữa các cấp bậc, gắn kết giữa các công việc thành một khối bền vững mang lại lợi ích cho dân tộc, cho các nhân công đoàn thể. Nếu người đứng đầu đặt vào chỗ an thì an; mà đặt vào chỗ nguy thì nguy sẽ càng nguy và dẫn đến cả hệ thống sai lệch không mang lại lợi lạc cho dân tộc.

Trong xã hội đời thường người lãnh đạo cần phải hiểu đạo để nuôi dưỡng tài đức; trong việc điều hành thì lấy đạo đức phát triển nguồn nhân lực theo hướng xây dựng; và trong công việc cần phải có sự minh bạch công bằng, văn minh để đất nước càng ngày càng trở nên thịnh vượng. Vì người đứng đầu là trụ cột cho một tập thể, hơn nữa đó cũng là sự phát triển cho thế hệ tương lai của đất nước. Bậc chân tu như thiền sư Mãn Giác, chỉ cần nhìn trên thân tướng là đã thấy các hạnh lành của ngài thị hiện tỏa sáng. Như thế, chẳng những vua Lý Nhân Tông và Hoàng thái hậu Cảm Linh Nhân còn phải kính trọng học hỏi theo đức hạnh của thiền sư, huống nữa là người lãnh đạo bên ngoài xã hội ở thời đại hiện nay

làm sao lại thờ ơ trước những đức hạnh đẹp của Ngài.

Lời phỏng vấn phật tử. Một phật tử trong ngành giáo dục đã nói: “*Giáo lý Phật giáo nếu được người lãnh đạo đứng đầu bất kỳ cơ quan hay công ty xí nghiệp nào có tu dưỡng, áp dụng vào bất cứ việc gì đều dùng các yếu tố chân, thiện, mỹ; đạo Phật gọi là từ bi và trí tuệ, thì sẽ từ thành công cho đến thành công.*”

Người có trí tuệ đang đảm nhiệm vai trò là người lãnh đạo, luôn cần “cái nhìn” để thấu hiểu mỗi công việc mình đang đảm nhận. Để nhằm mục đích phát triển mọi sự trong đơn vị, như phân việc cho người lao động sao cho hợp lý với chuyên môn, và khả năng công việc phù hợp với chuyên ngành. “Lắng nghe” những ý kiến đóng góp của cán bộ để kịp thời sửa đổi theo hướng tích cực; những gì chưa được nắm rõ cần “hỏi” phía lãnh đạo là người có trí tuệ đang đảm nhiệm công việc để được giải đáp.

Biết những gì cần làm cho sự phát triển cộng đồng, đơn vị, cần biết những thế mạnh chuyên môn của đội ngũ cán bộ do ban lãnh đạo đang quản lý, để làm nền tảng cho sự phát triển không ngừng trong công việc. Nhằm mục đích phát triển hướng tích cực cho xã hội càng ngày càng giàu mạnh hùng cường. Thời đại nhà Lý các vị vua, quan rất coi trọng ý kiến của quần chúng nhân dân, thương dân, vì dân. Đây là phép tắc “kính trên nhường dưới, trên dưới một lòng” nói cách khác là một vị lãnh đạo có giới đức. Bước này rất quan trọng, nếu không xác định được công việc đúng người đúng việc sẽ gây lãng phí về thời gian và nguồn lực. Người có trí tuệ luôn giúp đỡ những người có tấm lòng và có năng lực để kịp thời điều chỉnh công việc cho hoàn hảo.

Nếu không có những giá trị đạo đức triển khai trong xã hội, biết chia sẻ những cái hay cái tốt lan tỏa rộng đến với người dân hay cộng đồng, thì sự xuống cấp của xã hội cũng bắt nguồn từ những người lãnh đạo. Từ cấp trên sẽ tác động đến cấp dưới thiếu trung thực, hành vi lệch lạc, thiếu chuẩn mực trong giao tiếp giữa đồng nghiệp với đồng nghiệp, giữa cấp trên với cấp dưới,... Những hành vi tiêu cực đó nếu không kịp thời điều chỉnh sẽ dẫn đến tác động xấu trong xã hội là điều không thể tránh khỏi; nên biết rằng người lãnh đạo luôn là hình tượng gương mẫu cho bao thế hệ noi theo. Người lãnh đạo dù ở bất cứ lĩnh vực nào cũng phải có một tấm lòng bao dung rộng lượng thực sự thể hiện bằng hành động, không phải chỉ là lời nói suông trên đầu môi chót lưỡi, không thể nhìn dân tình khốn khó mà không động lòng trắc ẩn, vẫn giẫm đạp lên trên sự sống của dân tình.

Phẩm hạnh đạo đức của thiền sư Mãn Giác là một điển hình gương mẫu. Nếu không như thế, từ đó sẽ dẫn đến các hệ lụy cho dân tộc và cho xã hội. Thời đại nhà Lý từ các vua, quan, nhân dân đều áp dụng giáo lý Phật giáo vào đời sống;

mà người đứng đầu luôn là tấm gương chuẩn mực. Hành vi đạo đức mà xã hội đòi hỏi phải tuân thủ trong hoạt động công việc, nghề nghiệp giúp nhân dân, đồng nghiệp phát triển toàn diện không vì lợi ích cá nhân mà quên đi lợi ích tập thể, đó là điều người lãnh đạo cần phải tuân thủ.

Thiền sư Mãn Giác lấy giới luật làm nền tảng tu hành, từ giới sanh định, từ định sinh tuệ, sẽ đánh ngã gục tham, sân, si. Chẳng những chỉ có sức định tuệ để nuôi lớn đạo nghiệp này thôi, mà ngài còn có công với nhân loại rất nhiều nên vua một mực kính trọng và phong tước. Bậc chân tu lòng từ bi hóa độ chúng sinh như chiếc thuyền không đáy; nhưng chiếc thuyền không đáy lại là lòng tham của chúng sinh, lòng tham đó không có điểm dừng nghỉ. Vì thế, các bậc chân tu luôn đi ngược với con đường thế gian. Như thế, có thể thấy rằng thiền sư Mãn Giác đến thế gian này là theo nguyện lực tu hành đời đời tiếp nối. Chúng ta thì đến thế gian này đều là do nghiệp lực, cho nên tham dục chúng ta vẫn còn huân tập, còn bậc chân tu thì buông bỏ. Con người chỉ khi nào chấp nhận rằng mình xấu dở, biết tôn trọng các pháp thiện lành, biết cúi đầu trước đức Phật, có tình yêu thương đến nhân loại, chỉ khi đó mới thấy việc tu hành là quan trọng. Và cũng chỉ khi nào tin sâu nhân quả tin chắc thật vào những lời dạy của đức Phật, khi đó mới thấy được giá trị của việc tu dưỡng cho bản thân.

Vua Lý Nhân Tông, Hoàng thái hậu Cảm Linh Nhân sống trong ngôi vị đế vương và quốc mẫu, là bậc vương giả có đầy đủ cả tài sản quyền lực, nhưng chư vị vẫn biết đời sống tinh thần là quan trọng, quý mến đức hạnh của thiền sư Mãn Giác. Như thế có thể chứng minh đạo đức từ Phật dạy không thể thiếu đối với con người trong đời sống xã hội dù là ngày xưa hay ngày nay; dù là vua, quan hay dân tình. Vì đạo đức là bao trùm khắp tất cả tố chất của một con người, cũng như một người đứng đầu là điểm tựa hướng đến sự phát triển cho các cấp dưới đi theo. Con thuyền tổ quốc được chèo và làm bởi những người có tài và đức, thì sự nghiệp của quốc gia sẽ được xây dựng và đất nước sẽ được bảo vệ.

Một người có phẩm hạnh đạo đức luôn có tình yêu thương nhân loại, luôn san sẻ cho người những gì mình có thể, họ biết kính trên nhường dưới, họ có tấm lòng biết ơn. Và quan trọng hơn thế nữa là họ tự có trách nhiệm với chính bản thân, với những gì mình đã làm. Vì nếu tự có trách nhiệm với chính mình thì họ mới biết có trách nhiệm với người khác... Giáo pháp Phật dạy chúng sinh là để họ quay về cái gốc rễ này, quay về cội gốc này mới thuận với lẽ tự nhiên và hợp với lòng người.

4. Kết luận

Bất kỳ một thời đại nào vua, quan, lãnh đạo phải là người có đạo đức thì mới có thể xây dựng đất nước giàu mạnh hướng đến hùng cường. Dù đứng trên góc độ nào thì người đứng đầu phải là người có phẩm chất đạo đức với công việc quản lý toàn hệ thống nào đó. Phẩm hạnh đạo đức của thiền sư Mãn Giác là bậc chân tu khả kính xứng đáng cho hậu thế noi theo. Phẩm chất đạo đức là nền tảng của tất cả mọi người, bởi lẽ lý và sự thể hiện trên hành vi giúp con người nâng cao nhận thức, hiểu biết về giá trị của Phật giáo, đã từng được phát triển trong thời đại nhà Lý và là tấm gương tỏa sáng cho đến ngày nay. Bài viết này tác giả nghiên cứu sơ lược về hạnh tu hành của thiền sư Mãn Giác, giá trị đạo đức tu hành của ngài để lại cho hàng hậu thế. Cuộc đời tu hành của ngài còn lưu lại một bài kệ duy nhất trước khi tịch rất quý giá cho đời sau, mong rằng sẽ có những nhà nghiên cứu tiếp theo.

Tác giả: **TS Nguyễn Thị Thanh Mai**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

- 1) Trường Khoa Học Xã Hội & Nhân Văn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 2) *Đúng họ của Mãn Giác là họ Lý, thân phụ là Lý Hoài Tổ sang sứ nhà Tống năm 1073*

Tài liệu tham khảo:

- 1] Ngô Đức Thọ (1990), *Thiền Uyển Tập Anh*. Nhà xuất bản Văn học.
- 2] Nguyễn Lang (2012), *Việt Nam Phật Giáo Sử Luận*. Nhà xuất bản Phương Đông.
- 3] Thích Minh Châu (2000), *kinh Pháp Cú, phẩm Ngàn câu 103*. Nhà xuất bản Tôn giáo
- 4] Thích Quảng Độ (2014), *Phật Quang Đại Từ Điển*. Nhà xuất bản Phương Đông.
- 5] Thích Thanh Từ (2008), *Thiền sư Việt Nam*. Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh
- 6] Thanh Từ Toàn tập (2018), *Hành trạng Thiền sư 6*. Nhà xuất bản Tôn giáo.
- 7] Thiền sư Quy sơn (2007) *Quy Sơn Cảnh Sách*. Nhà xuất bản Phương Đông.

- 8] Thích Thiện Hoa (2012), *Phật Học Phổ Thông* quyển 2. Nhà xuất bản Phương Đông.
- 9] Tuyên Hóa (2009), *Thủ Lăng Nghiêm kinh*, quyển 4. Nhà xuất bản Phương Đông.
- 10] John W.Creswell (2009) *Research design Qualtative, Quantitative, and Mixed Methods Approaches*, Los Angenes.London.NewDehi.Singapore.
- 11] Rice, r. W'. (1984). *Work and the quality of life*: in s. Oskamp (ed.), applied social psycholcgy.